

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23-9-2017
V/v tranh chấp về ly hôn và
nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Lãm;
2. Bà Dương Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2017, về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2017/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trúc L, sinh năm: 1994.
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Võ Thanh H, sinh năm: 1993.
Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 6 năm 2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Trúc L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào năm 2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày. Ngoài ra, anh H thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không lo làm ăn. Mỗi lần uống rượu về thì anh H còn đập phá đồ đạc trong

gia đình và còn nhiều lần đánh chị, mâu thuẫn trầm trọng, đến tháng 9-2016 thì chị và anh H ly thân từ đó cho đến nay, nhưng không hàn gắn được. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Võ Hoàng K, sinh ngày 05-8-2015. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Võ Thanh H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, niêm yết thông báo kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh H không đến để trình bày theo yêu cầu của Tòa án cũng như không tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử. Qua xác minh chính quyền địa phương xác nhận anh vẫn còn sinh sống tại địa phương, nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu trình bày:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử: Thẩm phán, thư ký thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Võ Thanh H đã được tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu chưa thấy vấn đề vi phạm tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử theo quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H. Về con chung: Giao cháu Võ Hoàng K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, ghi nhận chị L không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị L trình bày không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí chị L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Võ Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại Khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh H trên cơ sở tự nguyện và đi đến hôn nhân từ năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 03-02-2015 nên hôn nhân của chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh H. Qua xác minh thực tế có đủ cơ sở xác định anh H thường xuyên cờ bạc, uống rượu, không lo làm ăn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, anh H còn đập phá đồ đạc trong gia đình. Vợ chồng ly thân từ tháng 9-2016 đến nay nhưng không có biện pháp khắc phục, hàn gắn gia đình được. Mặt khác, anh H không chấp hành giấy triệu tập của Tòa, cố tình vắng mặt không đến, điều đó chứng tỏ anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị L.

Nay xét thấy tình trạng vợ chồng giữa chị L và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, cho chị L được ly hôn với anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh H có 01 con chung tên Võ Hoàng K, sinh ngày 05-8-2015. Nay ly hôn chị L yêu cầu được nuôi cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy cháu K hiện còn nhỏ tuổi, cần sự chăm sóc và giáo dục của người mẹ và hiện tại cháu K đang sống chung với chị L, do vậy giao cháu K cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn, chị L không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng. **Dù Hội đồng xét xử đã giải thích quyền và nghĩa vụ của cha mẹ trong việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn cho chị L nghe nhưng chị L vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung do vậy nên ghi nhận.**

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trúc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Chị Trần Thị Trúc L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Trúc L đối với anh Võ Thanh H.

Chị Trần Thị Trúc L được ly hôn với anh Võ Thanh H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Võ Hoàng K, sinh ngày 05-8-2015 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Trúc L không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Trần Thị Trúc L trình bày không có nên không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Trúc L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và Gia đình sơ thẩm, khấu trừ số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0020882 ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp xong tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

Anh Võ Thanh H không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Chị L có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Phòng NVKT.TAT;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Chi cục THA Bến Cầu;
- UBND xã L, huyện B, Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Vân

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thanh Hùng